TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/01/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và bà Đào Thị Ngâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 4, phường P, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở: thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 4, phường P, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở: thôn P, xã H, thị xã D, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Ngọc T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng tôi có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102/2008 ngày 17/12/2008. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa 2 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nên dần phát sinh khoảng cách, tình cảm đã phai nhạt, không còn có tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn

được nên cả hai thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, nguyên đơn và bị đơn thống nhất đề nghị Toà án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Hoàng N, sinh ngày 21/8/2009 và Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh ngày 02/12/2020. Nguyên đơn Nguyễn Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh ngày 02/12/2020 không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Hoàng N, sinh ngày 21/8/2009 thì đề nghị Tòa xem xét nguyện vọng của cháu, nếu Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Hoàng T cho nguyên đơn nuôi dưỡng thì nguyên đơn thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Hoàng N cho bị đơn nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, nguyên đơn đơn cung cấp các tài liệu là bản sao các giấy nhận nợ của bị đơn và trình bày việc bị đơn cờ bạc, số đề nên tự vay nợ rất nhiều người, không có nơi ở ổn định, phải về ở chung với cha mẹ.

- *Về tài sản chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G trình bày: Thống nhất về quá trình kết hôn và phát sinh mâu thuẫn nên thống nhất thuận tình ly hôn; Về con chung: Có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Hoàng N, sinh ngày 21/8/2009 và Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh ngày 02/12/2020. Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh ngày 02/12/2020 không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Hoàng N, sinh ngày 21/8/2009 thì đề nghị Tòa xem xét chấp nhận nguyện vọng của cháu muốn ở với cha hay mẹ để quyết định. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, bị đơn cung cấp các tài liệu là bản in các tin nhắn nguyên đơn ngoại tình với người phụ nữ khác, tuy nhiên không cung cấp được chứng cứ cụ thể về nội dung này. Đối với các khoản nợ nguyên đơn đã trình bày thì đó là các khoản nợ riêng của bị đơn, do bị đơn tự vay nợ không phải là nợ chung của hai vợ chồng.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 21/11/2024, biên bản hoà giải ngày 26/11/2024 và tại phiên tòa, cháu Nguyễn Ngọc Hoàng N trình bày ý kiến, có nguyện vọng được sống với mẹ là bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc T xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn có địa chỉ tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại vào năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102/2008 ngày 17/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như các đương sự đã trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn theo yêu cầu nguyên đơn Nguyễn Ngọc T và bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống các đương sự có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Hoàng N, sinh ngày 21/8/2009 và Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh ngày 02/12/2020. Tại đơn trình bày, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, cháu Nguyễn Ngọc Hoàng N trình bày có nguyện vọng được sống với bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G. Nguyên đơn Nguyễn Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh ngày 02/12/2020 và đồng ý giao cháu N cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, để phù hợp với nguyện vọng của con chung và đảm bảo sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Hoàng N cho bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc Hoàng T cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Ngọc T và bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Hoàng N, sinh ngày 21/8/2009 cho bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh ngày 02/12/2020 cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002802 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục T hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *VKSND TP. Tuy Hòa;*
- *Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;*
- *UBND Phường P, Tuy Hòa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thúy Hằng